



designed for scientists



RCT basic PT Wireless Solution

/// Bảng dữ liệu

More features, more flexibility – wireless and secure

The RCT basic PT Wireless Solution expands the trusted RCT basic with additional features for wireless temperature and pH measurement. The system combines precise measurement technology with enhanced security and maximum flexibility in everyday laboratory work.

Wireless data transmission

The USB WD wireless dongle included in the scope of delivery enables the wireless transmission of measurement data. The central system component is the PT Wireless Sensor, also included, which transmits temperature data wirelessly to



designed for scientists

the RCT basic.

A pH electrode can optionally be connected to the PT Wireless via a BNC connector. In this configuration, the RCT basic becomes a pH meter:

The pH value can be displayed directly on the screen – without the need for an additional external measuring device.

Another advantage of the wireless sensor technology:

No cables are required on the temperature sensor – damaged or burnt sensor cables are a thing of the past.

Alternatively, the Wireless Dongle USB WD also allows connection to the IKA 'Lab Assistant' app for visualising measurement data.

Increased safety through dual temperature measurement

In combination with the wired temperature sensor PT 1000.60, which is also included in the scope of delivery, two temperatures can be measured simultaneously:

- PT 1000.60 (wired): Monitoring and limiting the temperature of a heat transfer medium, e.g. synthesis block, oil, water or sand bath
- PT Wireless: Temperature control directly within the reaction medium

This configuration enhances the safety of the experiment, particularly in the event of glass breakage.

The RCT basic automatically displays both temperatures side by side on the screen.

Complete solution including mounting hardware

All the necessary mounting hardware is included in the scope of delivery to ensure secure and flexible positioning of the wireless sensor (stand, support rod and boss head clamp).

Phạm vi giao hàng

- RCT basic
- IKAFLON® 30 Magnetic stirring bar
- IKAFLON® 40 Magnetic stirring bar
- PT wireless Wireless Sensor
- USB WD USB Dongle RCT
- Thanh đỡ H 16 V
- Cảm biến nhiệt độ, thép không gỉ PT 1000.60
- Thanh đỡ H 38
- Kẹp bộ H 44
- H 80 Temperature sensor holder
- Screwdriver



designed for scientists

Dữ liệu kỹ thuật

Số vị trí khuấy	1
Lượng tối đa cho mỗi vị trí khuấy (H ₂ O) [l]	20
Tải tối đa [kg]	25
Công suất đầu ra động cơ [W]	9
Nguyên lý động cơ	DC chổi than
Hướng quay	phải
Hiển thị giá trị tốc độ cài đặt	LED
Hiển thị giá trị tốc độ thực tế	LED
Kiểm soát tốc độ	Control knob (Rotating / Pressing)
Thang tốc độ [rpm]	50 - 1500
Độ chính xác tốc độ cài đặt [rpm]	10
ViewReplace 524	Replaced
Tự gia nhiệt bởi tốc độ khuấy tối đa (RT: 22°C / thời gian: 1 giờ) [K]	+12
Công suất gia nhiệt [W]	800
Hiển thị giá trị nhiệt độ cài đặt	LED
Hiển thị giá trị nhiệt độ thực tế	LED
Đơn vị nhiệt độ	° C
Phạm vi gia nhiệt [°C]	Nhiệt độ phòng. + Tự gia nhiệt - 310
Kiểm soát nhiệt	Control knob (Rotating / Pressing)
Độ phân giải màn hình [K]	0.1
ViewReplace 531	Replaced
Độ phân giải nhiệt độ cài đặt của đĩa gia nhiệt [K]	1
Kết nối đầu đo nhiệt độ ngoài	PT1000, ETS-D5, ETS-D7, PT wireless
Độ phân giải nhiệt độ của môi trường [K]	1
Nhiệt độ hoạt động tối thiểu (Với làm mát bên ngoài) [°C]	-20
ViewReplace 19	Replaced
Vật liệu đĩa gia nhiệt	hợp kim nhôm
Kích thước đĩa gia nhiệt [mm]	Ø 135
Hẹn giờ	Có
Hiển thị thời gian	LED
Phạm vi cài đặt thời gian [s]	1 - 5999
Đo pH	optional (with ETS-D7, PT wireless)
Cảm biến phát hiện trong mẫu	Có
ViewReplace 627	Replaced
PT 1000, DIN EN 60751 KI. A [K]	≤ ± (0,15 + 0,002x T)
Độ lệch tốc độ (không tải, điện áp danh định, ở 1500rpm + 25°C) [%]	±2
Tốc độ gia nhiệt (1l H ₂ O trong H1500) [K/min]	9
Heat control accuracy of heating plate centre without vessel (at 100°C) [K]	±5
Độ chính xác kiểm soát nhiệt độ với PT1000 ngoài (500ml H ₂ O trong 600ml cốc, thanh khuấy 40mm, 600rpm, 50°C) [K]	±0.5
Độ chính xác kiểm soát nhiệt độ với ETS-D5 (500ml H ₂ O trong 600ml cốc, thanh khuấy 40mm, 600rpm, 50°C) [K]	±0.5
Heat control accuracy with ETS-D7 (500ml H ₂ O in 600ml beaker, 40mm stirring bar, 600rpm, 50°C) [K]	±0.2
Heat control accuracy with PT wireless (500ml H ₂ O in 600ml beaker, 40mm stirring bar, 600rpm, 50°C) [K]	±0.2
Kích thước (Rộng x Cao x Sâu) [mm]	160 x 100 x 200
Khối lượng [kg]	2.3
Nhiệt độ môi trường cho phép [°C]	5 - 40
Độ ẩm tương đối cho phép [%]	80
Cấp bảo vệ theo tiêu chuẩn DIN EN 60529	IP 54
Giao diện RS 232	Có



designed for scientists

Giao diện USB	USB-C
Giao diện WPAN	optional (USB WD)
Điện áp [V]	220 - 230
Tần số [Hz]	50/60
Công suất vào [W]	820
Công suất nguồn chờ [W]	0.45